**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP MÔN NGỮ VĂN 7 HỌC KÌ I**

**Năm học 2022-2023**

1. **NỘI DUNG ÔN TẬP**

**I. Phần 1: Văn bản:**

**1. Thơ (thơ bốn chữ, năm chữ)**

- Nắm được đặc điểm của các thể thơ

**2.Phần truyện:**

-Nắm được nội dung ý nghĩa của truyện và đặc điểm của một số nhân vật chính trong các văn bản:

***- Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ***

***- Người thầy đầu tiên***

**II.Phần 2: Tiếng Việt**

Nhận diện và thực hành:

1. Từ láy
2. Ngữ cảnh và nghĩa của từ trong ngữ cảnh
3. Biện pháp tu từ: So sánh, nhân hóa, ẩn dụ, điệp ngữ

**III. Phần viết:**

* Phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học
* Phát biểu cảm nghĩ về con người hoặc sự việc

1. **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**
   * + 1. **Thơ**

Nhận biếtđược từ ngữ, vần, nhịp, các biện pháp tu từ trong bài thơ, những hình ảnh tiểu biểu, các yếu tố tự sự, miêu tả được sử dụng trong bài thơ.

-Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện qua ngôn Ngữ văn bản.

-Rút ra được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.

-Phân tích được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.

-Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; công dụng của dấu chấm lửng.

**-**Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân.

- Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu.

1. **Truyện “Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ”**

a. Nội dung:Cần trân trọng, biết ơn tình cảm, tấm lòng của người khác dành cho mình. Hãy cảm nhận thế giới xung quanh ta bằng cả tâm hồn và tình yêu thương.  
b. Nghệ thuật:  
- Ngôi kể thứ nhất  
- Tự sự kết hợp miêu tả, biểu cảm  
- Ngôn ngữ kể chuyện tự nhiên, gần gũi, giàu cảm xúc

**c. Phân tích đặc điểm nhân vật người bố**

- Bố là người yêu thiên nhiên: thích trồng và chăm sóc hoa.  
- Bố luôn yêu thương, chăm sóc và chỉ bảo người con.  
- Bố luôn quan tâm tới những người xung quanh.  
- Bố là người sống tình cảm, luôn trân trọng những "món quà" quanh mình.

1. **Văn bản: “ Người thầy đầu tiên”**

a. Nội dung:Truyện kể về tình yêu thương của thầy Đuy-sen dành cho học trò và lòng biết ơn của An-tư-nai đối với người thầy đầu tiên. Từ đó biết trân trọng những tình cảm tốt đẹp mà mình được đón nhận.  
b. Nghệ thuật:- Kể chuyện hấp dẫn, kết hợp tự sự với miêu tả và biểu cảm  
- Sự thay đổi kiểu người kể chuyện độc đáo  
- Khắc họa tính cách nhân vật qua miêu tả ngoại hình, lời nói, cử chỉ, hành động; qua lời kể, cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật khác

**c. Phân tích nhân vật: Thầy Đuy-sen**

Thầy Đuy-sen vô cùng tốt bụng, tận tâm và luôn yêu thương học trò của mình. Mọi chi tiết liên quan đến thầy Đuy-sen đều được tác giả miêu tả thông qua lời kể và cảm xúc của nhân vật An-tu-nai.

**\*. Ngôn ngữ đối thoại**

* Thầy Đuy-sen trò chuyện, thuyết phục các em nhỏ đi học.
* Động viên, khích lệ An-tư-nai

=> Lời nói của thầy Đuy-sen gần gũi, ân cần, đầy yêu thương.

**\*. Cử chỉ, hành động**

* Một mình sửa sang nhà kho cũ thành lớp học, tự tay thầy đắp lò sưởi, dự trữ củi đốt, đi cắt rạ khô lót nền nhà,..
* Thầy bế các em nhỏ qua suối giữa mùa đông buốt giá;
* Không để ý đến những lời lăng mạ, chế giễu của bọn nhà giàu; kể những câu chuyện vui để học trò quên đi mọi sự.
* Cuối buổi học, thầy ở lại lấy đá và đất đắp những ụ nhỏ trên lòng suối để các em nhỏ bước qua không bị ướt chân.
* Lo lắng, chăm sóc ân cần cho An-tư-nai khi cô bé bị chuột rút ở giữa suối.
* Kiên trì day chữ cho các em bất chấp hoàn cảnh thiếu thốn, khắc nghiệt, sự đơn độc;
* Thầy mơ ước về tương lai tươi sáng cho học trò.

-> Những hành động của thầy Đuy-sen vô cùng ấm áp, thầy lo lắng, quan tâm đến học trò như người thân trong gia đình.

**\*. Qua suy nghĩ, cảm xúc của học trò**

* Đám học trò đứa nào cũng yêu mến thầy vì tấm lòng nhân từ, vì những ý nghĩa tốt lành, vì những ước mơ của thầy về tương lai học trò.
* Học trò bất chấp khó khăn, khắc nghiệt (*phải đi xa, leo đồi lội suối , bạt hơi vì gió rét, chân ngập trong những cồn tuyết*) để tự nguyện đến lớp học nghe thầy giảng bài
* Học trò mong ước thầy là người ruột thịt của mình: cô bé An-tư-nai mong ước: “*Ước gì thầy là anh ruột của tôi.*”
* **Thầy Đuy-sen là người có mục đích sống cao đẹp, cương nghị, kiên nhẫn, nhân hậu, vị tha,... trong đó, nổi bật nhất là tình cảm yêu thương, hết lòng vì học trò.**

**Phần II: Tiếng Việt**

1. **Từ láy**

\* Từ láy là một loại từ thuộc từ phức, có 2 tiếng trở lên có quan hệ với nhau về âm; có sự láy lại (lặp lại) phụ âm đầu, phầ vần hoặc toàn bộ.

\*Các loại từ láy:

 -Từ láy toàn bộ:

- Từ láy bộ phận:

+ Láy âm:

+Láy vần:

1. **Ngữ cảnh và nghĩa của từ trong ngữ cảnh**

-Ngữ cảnh là bối cảnh ngôn ngữ trong đó một đơn vị ngôn ngữ được sử dụng. Đó có thể là bối cảnh trong văn bản, gồm những đơn vị ngôn ngữ (từ, cụm từ, câu) đứng trước và sau một đơn vị ngôn ngữ (còn gọi là văn cảnh); hoặc là bối cảnh ngoài văn bản, gồm người nói, người nghe, địa điểm, thời gian,... mà một đơn vị ngôn ngữ được sử dụng.

Ví dụ: *Thị thơm thì giấu người thơm*

*Chăm làm thì được áo cơm cửa nhà*

+ Thơm 1: mùi hương dễ chịu

+ Thơm 2: phẩm chất tốt đẹp, sự thơm thảo, được mọi người yêu mến, ca ngợi

1. **Các biện pháp tu từ:**

**a. Nhân hóa**: là biện pháp tu từ gán thuộc tính của người cho những sự vật không phải là người để làm tăng sức gợi hình gợi cảm cho sự diễn đạt.

\* Ví dụ: *“Những làn gió thơ ngây”.*

Nhà thơ dung từ thơ ngây- thường dùng để nói về đặc điểm của con người, đặc biệt là trẻ em, để nói gió. Biện pháp tu từ nhân hóa khiến làn gió mang vẻ đáng yêu, hồn nhiên của trẻ nhỏ.

**b. Ẩn dụ:**

**\***Khái niệm: Ẩn dụ là gọi tên các sự vật, hiện tượng này bằng tên sự vật, hiện tượng khác có nét tương đồng với nhau nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm.

\*Các kiểu ẩn dụ:

-Ẩn dụ hình thức

-Ẩn dụ phẩm chất

-Ẩn dụ cách thức

-Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác

**c. So sánh:**

-Là biện pháp đối chiếu sự vật, sự việc, hiện tượng này với sự vật, sự việc hay hiện tượng khác có đặc điểm, tính chất tương đồng nhằm tăng tính gợi hình gợi cảm cho biểu đạt. Qua đó giúp người đọc dễ dàng hình dung được sự vật, sự việc được nhắc đến và miêu tả một cách cụ thể sinh động.

-Biện pháp tu từ so chia thành hai dạng:

+ So sánh ngang bằng: Ví dụ: Tóc đen như gỗ mun

+ So sánh không ngang bằng: Những ngôi sao thức ngoài kia, chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con.

**d.Điệp từ**

Là cách nhắc đi nhắc lại nhiều lần một từ hoặc cụm từ nhằm nhấn mạnh, gợi liên tưởng, tạo ấn tượng và tạo nhịp điệu trong cách diễn đạt.

Có 3 dạng điệp ngữ thường gặp là:

– Điệp cách quãng: Là lặp đi lặp lại các từ, cụm từ ngắt quãng với nhau, không có sự liên tiếp.

3. **Mở rộng trạng ngữ bằng cụm từ**

-Có thể mở rộng trạng ngữ bằng các cụm danh từ, cụm động từ hoặc cụm tính từ.

-Việc mở rộng trạng ngữ của câu bằng cụm từ làm cho các thông tin về thời gian, địa điểm, cách thức, phương tiện, nguyên nhân, mục đích....của sự việc được nói đến trong câu được chi tiết và rõ ràng hơn.

**III. Phần viết:**

**1. Phân tích đặc điểm một nhân vật trong một tác phẩm văn học**

* Nhận biết: Nhận biết đúng kiểu bài văn phân tích đặc điểm nhân vật
* Thông hiểu: Hiểu được những đặc điểm, tính cách của nhân vật
* Vận dụng: Viết được bài văn phân tích đặc điểm nhân vật. Có bố cục rõ ràng, mạch lạc; thể hiện được ấn tượng của mình về nhân vật.
* Vận dụng cao: Viết được bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học (Giới thiệu được nhân vật trong tác phẩm văn học, chỉ ra được đặc điểm của nhân vật dựa trên các bằng chứng trong tác phẩm, nhận xét được nghệ thuật xây dựng nhân vật của nhà văn, nêu được ý nghĩa của hình tượng nhân vật)

**2. Phát biểu cảm nghĩ về con người hoặc sự việc.**

* Nhận biết: Nhận biết đúng kiểu bài văn biểu cảm.
* Thông hiểu: Hiểu được những đặc điểm, hình ảnh, tính cách, những kỉ niệm về người thân có tác động đến tình cảm của bản thân.
* Vận dụng: Viết được bài văn biểu cảm về người thân. Có bố cục rõ ràng, mạch lạc; tình cảm xúc động, chân thành.
* Vận dụng cao: Viết được bài văn biểu cảm (về con người hoặc sự việc): thể hiện được thái độ, tình cảm của người viết với con người / sự việc; nêu được vai trò của con người / sự việc đối với bản thân.

**C. MỘT SỐ ĐỀ ĐỌC HIỂU VÀ TỰ LUẬN THAM KHẢO**

**I. ĐỌC HIỂU**

ĐỀ 1:

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**:

**Đọc văn bản sau** và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

**TRỜI XANH CỦA MỖI NGƯỜI**

*Bầu trời xanh của bà  
Vuông bằng khung cửa sổ  
Bà nhìn qua mỗi chiều  
Nhớ bao là chuyện cũ*

*Trời xanh của mẹ em  
Là vệt dài tít tắp  
Khi nhắc về bố em  
Mắt mẹ nhìn đăm đắm*

*Trời xanh của bố em  
Hình răng cưa nham nhở  
Trời xanh giữa đạn bom  
Rách, còn chưa kịp vá*

*Trời xanh của riêng em  
Em chưa nhìn thấy hết  
Dài và rộng đến đâu  
Ai bảo giùm em biết?*

*Dài và rộng đến đâu  
Lớn rồi em sẽ biết.*

(Tập thơ Bầu trời trong quả trứng, Xuân Quỳnh, Nhà xuất bản Kim Đồng, năm 1982)

**Câu 1: Bài thơ được viết theo thể thơ gì?**

1. **Bốn chữ**
2. **Năm chữ**
3. **Tự do**
4. **Lục bát**

**Câu 2. Ai là người đứng ra thể hiện cảm xúc trong bài thơ?**

A. Người bà

B. Người bố

C. Người mẹ

D. Em bé

**Câu 3: Bài thơ được chia thành mấy khổ thơ?**

1. Ba
2. Bốn
3. Năm
4. Sáu

**Câu 4**. **Biện pháp tu từ so sánh trong hai câu thơ: “*Bầu trời xanh của bà/ Vuông bằng khung cửa sổ”* có tác dụng gì?**

1. Giúp tăng sức gợi hình gợi cảm cho sự diễn đạt, hình ảnh miêu tả phù hợp với đối tượng quan sát.
2. Giúp cho hình bầu trời hiện lên rõ ràng, gần gũi và gắn bó với con người.
3. Giúp tăng sức gợi hình gợi cảm cho sự diễn đạt, hình ảnh người bà hiện lên cụ thể, rõ ràng.
4. Nhấn mạnh hình ảnh miêu tả, tạo nhịp điệu cho câu thơ và thể hiện tình cảm của em bé..

**Câu 5. Hình ảnh “trời xanh” được lặp lại nhiều lần trong bài thơ có tác dụng gì?**

1. Nhấn mạnh đối tượng được miêu tả và thể hiện tình cảm của nhân vật trữ tình.
2. Thể hiện sự quan sát tinh tế và bày tỏ ước mơ của nhân vật trữ tình.
3. Duy trì đối tượng biểu đạt, thể hiện sự gắn bó của các đối tượng miêu tả.
4. Giúp cho việc thể hiện ý nghĩa bài thơ được cụ thể, sâu sắc hơn.

**Câu 6: Vì sao trong tâm hồn của em bé, mỗi nhân vật trong bài thơ có hình ảnh về *“bầu trời xanh”* khác nhau?**

1. Em bé hiểu được mỗi người có một ước mơ riêng.
2. Do tâm hồn ngây thơ và trí tưởng tượng phong phú của em bé.
3. Em bé hiểu được mỗi người có hoàn cảnh và tình cảm khác nhau.
4. Do sự thay đổi của thời tiết và sự quan sát bầu trời ở nhiều nơi khác nhau.

**Câu 7: Từ láy trong hai câu thơ: “*Trời xanh của bố em / Hình răng cưa nham nhở****”* **có ý nghĩa như thế nào?**

1. Miêu tả hình ảnh bầu trời xanh được nhìn từ quá xa
2. Miêu tả hình ảnh bầu trời xanh không nguyên vẹn do bom đạn chiến tranh
3. Miêu tả hình ảnh bầu trời có nhiều sấm chớp
4. Hình ảnh bầu trời xanh trong buổi chiều tà do nhiều đám mây có hình dạng kì lạ tạo nên.

**Câu 8:**  **Nhận xét nào đúng về cách ngắt nhịp của bài thơ?**

A. Nhịp 2/3, phù hợp với tình cảm, cảm xúc được thể hiện trong bài thơ

B. Nhịp 3/2, phù hợp với tình cảm, cảm xúc được thể hiện trong bài thơ

C. Nhịp 1/4, phù hợp với tình cảm, cảm xúc được thể hiện trong bài thơ

D. Nhịp linh hoạt, phù hợp với tình cảm, cảm xúc được thể hiện trong bài thơ.

**Câu 9:** Cảm nhận của em về tình cảm của em bé trong bài thơ.

**Câu 10**: Mỗi người đều có “bầu trời xanh” tuổi thơ của mình. Hãy chia sẻ về hình ảnh “bầu trời xanh” của riêng em.

**3. ĐỀ 2**

**ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

**ĐÔI TAI CỦA TÂM HỒN**

      (1) Một cô bé vừa gầy vừa thấp bị thầy giáo loại ra khỏi dàn đồng ca. (2) Cũng chỉ tại cô bé ấy lúc nào cũng chỉ mặc mỗi một bộ quần áo vừa bẩn vừa cũ, lại rộng nữa.

      (3) Cô bé buồn tủi khóc một mình trong công viên. (4) Cô bé nghĩ : “ (5) Tại sao mình lại không được hát ? (6) Chẳng lẽ mình hát tồi đến thế sao ?”. (7) Cô bé nghĩ mãi rồi cô cất giọng hát khe khẽ. (8) Cô bé cứ hát hết bài này đến bài khác cho đến khi mệt lả mới thôi.

      “(9) hát hay quá!”. (10) Một giọng nói vang lên : “(11) Cảm ơn cháu, cháu gái bé nhỏ, cháu đã cho ta cả một buổi chiều thật vui vẻ”. (12) Cô bé ngẩn người. (13) Người vừa khen cô bé là một ông cụ tóc bạc trắng. (14) Ông cụ nói xong liền đứng dậy và chậm rãi bước đi.

      (15) Hôm sau, khi cô bé đến công viên đã thấy cụ già ngồi ở chiếc ghế đá hôm trước, khuôn mặt hiền từ mỉm cười chào cô bé. (16) Cô bé lại hát, cụ già vẫn chăm chú lắng nghe. (17) Cụ vỗ tay nói lớn : “(18) Cảm ơn cháu, cháu gái bé nhỏ của ta, cháu hát hay quá !”. (19) Nói xong cụ già lại chậm rãi một mình bước đi.

     (20) Cứ như vậy nhiều năm trôi qua, cô bé giờ đây đã trở thành một ca sĩ nổi tiếng. (21) Cô gái vẫn không quên cụ già ngồi tựa lưng vào thành ghế đá trong công viên nghe cô hát. (22) Một buổi chiều mùa đông, cô đến công viên tìm cụ nhưng ở đó chỉ còn lại chiếc ghế đá trống không.

      “(23) Cụ già ấy đã qua đời rồi. (24) Cụ ấy điếc đã hơn 20 năm nay.” — (25) Một người trong công viên nói với cô. (26) Cô gái sững người. (27) Một cụ già ngày ngày vẫn chăm chú lắng nghe và khen cô hát lại là một người không có khả năng nghe?

(https://truyencotich.vn/qua-tang-cuoc-song)

**Câu 1**. **Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là:**

A. Biểu cảm

B. Miêu tả

C. Tự sự

D. Nghị luận

**Câu 2**. **Chủ đề của văn bản trên là:**

A. Lối sống sẻ chia, giàu tình thương yêu.

B. Lòng biết ơn

C. Đức tính trung thực

D. Lòng hiếu thảo

**Câu 3. Câu chuyện trong tác phẩm là lời kể của ai?**

A. Cô bé

B. Người kể chuyện giấu mặt

C. Ông cụ

D. Người thầy giáo

**Câu 4**. **Vì sao cô bé buồn tủi khóc một mình trong công viên ?**

A. Vì cô không có quần áo đẹp.

B. Vì cô không có ai chơi cùng.

C. Vì cô bé bị thầy giáo loại ra khỏi dàn đồng ca.

D. Vì cô bé bị mẹ mắng

**Câu 5. Cuối cùng trong công viên cô bé đã làm gì ?**

A. Suy nghĩ xem tại sao mình không được hát trong dàn đồng ca.

B. Đi chơi với bạn

C. Ngồi trò chuyện với cụ già.

D. Cất giọng hát khe khẽ hết bài này đến bài khác cho đến khi mệt lả.

**Câu 6. Tình tiết bất ngờ gây xúc động nhất trong câu chuyện là gì ?**

A. Cụ già vẫn lắng nghe và động viên cô hát lại là một người bị điếc, không có khả năng nghe.

B. Cụ già đã qua đời.

C. Cô bé không được gặp lại ông cụ nữa

D. Cô bé đã trở thành một ca sĩ nổi tiếng.

**Câu 7. Nhận xét nào đúng nhất để nói về cụ già trong câu chuyện ?**

A. Là một người kiên nhẫn.

B. Là một con người hiền hậu.

C. Là một con người nhân hậu, luôn biết quan tâm, chia sẻ, động viên người khác.

D. Là một người trung thực, nhân hậu.

**Câu 8**. **Cụm từ *một buổi chiều mùa đông* trong câu văn (22) là thành phần mở rộng trạng ngữ bởi?**

A. Vị ngữ

B. Cụm danh từ

C. Cụm động từ

D.Cụm tính từ

# Câu 9. Theo em, vì sao câu chuyện có tên là “Đôi tai của tâm hồn”?

**Câu 10. Thông điệp mà tác giả gửi gắm trong văn bản trên là gì**

* 1. **TỰ LUẬN**

**Đề 1: Phân tích đặc điểm nhân vật người bố trong văn bản” Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ”**

GỢI Ý:

**1. Mở bài:**  
- Giới thiệu tác phẩm văn học và nhân vật.  
- Nêu khái quát ấn tượng về nhân vật người bố.  
**2. Thân bài:**  
\* Chỉ ra đặc điểm của nhân vật người bố:  
- Bố là người yêu thiên nhiên: thích trồng và chăm sóc hoa.  
- Bố luôn yêu thương, chăm sóc và chỉ bảo người con.  
- Bố luôn quan tâm tới những người xung quanh.  
- Bố là người sống tình cảm, luôn trân trọng những "món quà" quanh mình.  
\* Nhận xét nghệ thuật xây dựng nhân vật:  
- Tính cách nhân vật được thể hiện rõ nét thông qua lời nói, hành động.  
- Nhân vật người bố được khắc họa chân thực từ điểm nhìn người con.  
\* Nêu ý nghĩa của hình tượng nhân vật:  
Qua nhân vật người bố, tác giả gửi gắm thông điệp về:  
- Tình yêu, sự gắn bó sâu sắc với thiên nhiên.  
- Tình cảm gia đình ấm áp, thân thiết.  
**3. Kết bài:**  
- Nêu ấn tượng và đánh giá về nhân vật.

**Đề 2: Viết bài văn phát biểu cảm nghĩ về một người thân trong gia đình của em(Ông /bà/ bố/ mẹ/ anh/ chị em)**

**Gợi ý:**

1/ Mở bài

– Vai trò của gia đình đối với mỗi người.

– Giới thiệu về người thân mà em yêu quý: Người đó là ai?

– Khái quát những tình cảm mà em dành cho người thân đó: yêu quý, kính trọng, ngưỡng mộ,… (ông bà, cha mẹ,…) / yêu mên, cảm phục (anh /chị)

2/ Thân bài

– Cảm nghĩ những nét ấn tượng nhất về ngoại hình người thân đó: yêu mái tóc mẹ dài và đen, thương dáng mẹ gầy guộc tảo tần, thương đôi tay mẹ xương xương, rám nắng,…./ thương mái tóc cha đã điểm bạc, yêu dáng vẻ mạnh mẽ, rắn rỏi của cha,… (kết hợp biểu cảm trực tiếp với biểu cảm gián tiếp).

– Biểu cảm những nét tiêu biểu về tính cách, sở thích, lối sống

– Cảm nghĩ về những tính cách của người thân (nêu lên những tình cảm, cảm xúc đối với những đặc điểm tính cách của người thân). Chẳng hạn, kỉ niệm về một lần mắc lỗi được mẹ bảo ban, nhắc nhở / được cha động viên về một thành công trong học tập.

– Cảm nghĩ về ảnh hưởng của người đó tới cuộc sống của em và những thành viên khác trong gia đình

– Gợi lại những kỉ niệm của em với người ấy

3/ Kết bài

– Những cảm xúc về tình mẫu tử / tình phụ tử,… và khẳng định tình yêu, lòng quý trọng, sự tôn kính,… đối với người thân của mình.